

Số: 120/CV-PTIC

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v: Giải trình chênh lệch và phương án khắc phục ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2020

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Trước hết Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Ủy ban và Quý Sở đã nhiệt tình hỗ trợ Công ty chúng tôi công bố thông tin trong thời gian qua.

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN (PTIC)
- Người đại diện: Nguyễn Công Khởi
- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Mã CP: PTC niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 V/v: Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã gửi báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C phát hành. PTIC xin giải trình chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán, một số ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

1. Sai lệch một số chỉ tiêu trong bảng cân đối kế toán và kết quả sản xuất kinh doanh do các nguyên nhân thay đổi một số chỉ tiêu trong báo cáo tài chính công ty mẹ và con sau soát xét :

STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
A	Bảng cân đối kế toán				
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5,817,864,493	5,786,660,078	31,204,415	Phân loại khoản tiết kiệm sang đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
2	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	500,000,000	530,000,000	-30,000,000	Phân loại khoản tiết kiệm sang đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
3	Phải thu ngắn hạn khách hàng	27,779,997,147	21,315,785,924	6,464,211,223	Bù trừ công nợ giữa công ty mẹ và con
4	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	43,074,476,361	50,692,747,321	7,618,270,960	Bù trừ công nợ giữa phải thu khác và phải trả khác
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-54,933,186,558	-63,115,993	Hoàn nhập dự phòng
6	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10,005,317,802	9,508,134,964	497,182,838	Bù trừ công nợ công ty mẹ và con
7	Người mua trả tiền trước	3,679,670,435	2,273,330,903	1,406,339,532	bù trừ công nợ phải thu khách hàng và người mua trả tiền trước
8	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	18,651,776,551	16,387,516,655	2,264,259,896	giảm số thuế TNDN phải nộp
9	Phải trả ngắn hạn khác	9,180,451,606	11,833,809,225	2,653,357,619	bù trừ công nợ các đối tượng
10	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4,506,105,659	4,807,999,026	-301,893,367	



STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
11	LNST chưa phân phối năm nay	8,789,797,849	10,941,965,505	- 2,152,167,656	Do ảnh hưởng các chỉ tiêu trên BKQKD

2. Một số ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

(i) Các khoản nợ phải thu, nợ phải trả

Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2020 và thời điểm 01 tháng 01 năm 2020, một số khoản nợ phải thu (bao gồm phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác), nợ phải trả (bao gồm: phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, vay ngắn hạn) chưa được đối chiếu đầy đủ với giá trị lần lượt là 61.542.743.765 VND (số đầu năm 65.522.559.312 VND) và 27.316.165.425 VND (số đầu năm: 28.572.644.724 VND). Trong đó số dư các khoản nợ phải thu chưa có đối chiếu nhưng đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi tại ngày 30 tháng 6 năm 2020: 56.307.293.529 VND (số đầu năm: 50.153.256.118 VND). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận hoặc không thể kiểm tra bằng các thủ tục thay thế đối với số dư các khoản nợ phải thu và nợ phải trả này.

(ii) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Chúng tôi chưa được tiếp cận với hồ sơ, tài liệu kế toán làm căn cứ ghi nhận giá trị chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình, với số dư tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2020 là 4.004.441.124 VND, do các chi phí này đã phát sinh lâu ngày (trong đó một số khoản chi phí đã phát sinh từ năm 2011). Trong kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2020, Công ty đã trích lập dự phòng 100% đối với giá trị các công trình này. Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng cần thiết để đưa ra kết luận về số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như chi phí dự phòng đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh kỳ này, số tiền: 4.004.441.124 VND.

(iii) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Như đã trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính số V.12, Tập đoàn đang theo dõi chi phí mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang đối với chi phí dự án xây dựng Nhà máy sản xuất điện thoại Gphone phát sinh từ năm 2009, số tiền 6.997.349.733 VND (Công ty con PTIC-ZTE). Với các bằng chứng hiện tại, chúng tôi không thể đưa ra kết luận về khả năng thu hồi các chi phí đã đầu tư, hoặc giá trị dự phòng tổn thất tài sản cần trích lập (nếu có).

(iv) Các khoản cho vay tổ chức, cá nhân

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Công ty đang cho vay các cá nhân, số tiền nợ gốc và nợ lãi lần lượt là 137.760.102.083 VND và 9.751.919.696 VND. Một số khoản vay đã được gia hạn so với hợp đồng ban đầu. Các khoản cho vay cá nhân có giá trị lớn nhưng không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba, không rõ mục đích sản xuất kinh doanh của cá nhân (xem thuyết minh V.5). Chúng tôi không thể đưa ra kết luận về khả năng thu hồi các khoản nợ gốc và nợ lãi nêu trên.

(v) Hợp nhất báo cáo tài chính của công ty con đang dừng hoạt động

Công ty Cổ phần PTIC – ZTE Công nghệ Viễn thông (Công ty con, sau đây gọi tắt là “PTZ”) đã dừng hoạt động từ năm 2017 và không lập Báo cáo tài chính từ năm 2018. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tập đoàn đang được lập trên cơ sở hợp nhất Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của PTZ, với tổng tài sản 15.212.016.205 VND, nợ phải trả là 1.689.881.624 VND (trong đó, khoản nợ phải thu, phải trả Công ty mẹ lần lượt là 8.354.382.203 VND và 52.221.813 VND, đã được loại trừ khi lập Báo

30/08
DÒNG
CỔ PH
TƯ VÀ
LƯU
TỰ LIỆT

cáo tài chính hợp nhất). Chúng tôi không thể đưa ra kết luận về số liệu của PTZ được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn, do: (i) các số liệu này không cùng kỳ kế toán với Công ty mẹ; (ii) Bảng Cân đối kế toán của PTZ vẫn được trình bày theo giả định hoạt động liên tục và (iii) kiểm toán viên không được tiếp cận hồ sơ, chứng từ, sổ kế toán... của PTZ.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù hợp kết luận nêu trên, Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh VII.3 trong bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất về khoản lỗ lũy kế của Công ty mẹ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, số tiền 5.354.790.231 VND. Điều kiện này, cùng với việc chuyển hướng kinh doanh từ giảm dần tỷ trọng hoạt động xây lắp chuyển sang hoạt động đầu tư tài chính cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Giải trình của PTIC:

- Do Công ty PTIC thi công rất nhiều các công trình với các chủ đầu tư, đa phần là những doanh nghiệp có vốn nhà nước, thời gian thi công dài, có những công trình từ năm 2000. Mặt khác, công ty theo dõi rất nhiều, hàng trăm khách hàng với nhiều công trình khác nhau, các chủ đầu tư sáp nhập thay đổi địa chỉ và người theo dõi do đó việc đối chiếu gặp khó khăn, khách hàng gửi muộn so với thời gian kiểm toán yêu cầu. Để đảm bảo các nguyên tắc kế toán công ty đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng liên quan đến các khoản công nợ nêu trên.

- Về chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: hiện tại có 4 tỷ chi phí dở dang (đều đã được thanh tra thuế đảm bảo hóa đơn chứng từ đầy đủ) kiểm toán không thể thu thập được do đây đều là các công trình cũ có những khoản chi phí phát sinh từ năm 2011, trải dài qua nhiều năm đơn vị đã lưu trữ chứng từ và cất kho, mặt khác hiện nay nhân viên theo dõi ở cả chủ đầu tư và công ty đều có sự thay đổi nên công ty khó thu hồi vốn ở các công trình này, hiện tại công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

- Chi phí dở dang của công ty con: Hiện tại công ty đã dừng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể doanh nghiệp.

- Các cá nhân gồm: ông Tạ Anh Tú- Giám đốc Xí nghiệp 7 (vay tiền phục vụ công trình của xí nghiệp 7), ông Trần Quang Ninh đều là cá nhân đã từng vay của công ty thời gian ngắn, trả nợ nhanh và đúng hạn, những năm trước công ty cũng đã từng được các cá nhân này cho vay khi thiếu hụt nguồn vốn đầu tư do PTIC không vay được ngân hàng (PTIC vay không có tài sản đảm bảo).

- Đồng thời, đầu năm 2020, sau khi thanh lý khoản đầu tư vào công ty thủy điện Nậm Mu, PTIC thu về số lượng tiền mặt lớn tạm thời chưa có kế hoạch đầu tư tiếp, vì vậy trong khoảng thời gian có vốn nhàn rỗi và các cá nhân trên có nhu cầu vay nên PTIC tạm thời cho vay, hưởng lãi. Trong 6 tháng đầu năm 2020 ông Trần Quang Ninh đã trả một phần nợ gốc và lãi cho PTIC, còn các cá nhân khác mới vay công ty trong quý II năm 2020 chưa đến thời hạn trả nợ.

5544
TY
AN
AY DUA
HIEN
A-T.P.T

Về vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán: Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông PTIC chuyển dần tỷ trọng sang đầu tư tài chính, giảm dần tỷ trọng ngành xây lắp.

Công ty CP đầu tư và xây dựng Bưu Điện xin giải trình đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu TCKT, TH

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Khải



6

ni
Phá
10. V
ngắn.

Lợi n